

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 131/2009/TT-BTC

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2009

THÔNG TƯ

sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Thông tư số 65/2007/TT-BTC ngày 18/6/2007 và Thông tư số 112/2007/TT-BTC ngày 19/9/2007 của Bộ Tài chính

Căn cứ Nghị định số 30/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về kinh doanh xổ số;

Căn cứ Nghị định số 09/2009/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý tài chính của công ty nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác;

Căn cứ Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Thông tư số 65/2007/TT-BTC ngày 18/6/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn chi tiết Nghị định số 30/2007/NĐ-CP ngày 01/3/2007 của Chính phủ về kinh doanh xổ số và Thông

tư số 112/2007/TT-BTC ngày 19/9/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với Công ty Xổ số kiến thiết như sau:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Thông tư số 65/2007/TT-BTC ngày 18/6/2007 của Bộ Tài chính.

1. Sửa đổi khoản 2.4, mục 2, phần I như sau

“Kỳ hạn nợ là khoảng thời gian mà đại lý xổ số phải hoàn thành việc:

- Thanh toán tiền mua vé đối với xổ số cào biết kết quả ngay và xổ số bóc biết kết quả ngay.

- Thanh toán tiền vé đã tiêu thụ được đối với xổ số truyền thống và xổ số Lô tô trong từng đợt nhận vé từ Công ty Xổ số kiến thiết.”

2. Bổ sung khoản 2.5 vào mục 2, phần I như sau:

“Hội đồng xổ số kiến thiết khu vực trong Thông tư này được hiểu là Hội đồng xổ số kiến thiết khu vực thực hiện

liên kết phát hành loại hình xổ số kiến thiết truyền thống theo quy định của Bộ Tài chính.”

3. Sửa đổi khoản 1.1, mục 1, phần II như sau:

“1.1. Địa bàn kinh doanh xổ số

Địa bàn kinh doanh xổ số được quy định như sau:

1.1.1. Đối với khu vực miền Trung, miền Nam.

a) Xổ số truyền thống, xổ số cào biết kết quả ngay, xổ số bóc biết kết quả ngay được phát hành và tiêu thụ trên địa bàn từng khu vực, cụ thể:

- Khu vực miền Trung, gồm các tỉnh, thành phố từ Quảng Bình đến Ninh Thuận, Đắk Nông;

- Khu vực miền Nam, gồm các tỉnh, thành phố từ Bình Thuận, Lâm Đồng và Bình Phước trở vào.

b) Xổ số Lô tô được phát hành và tiêu thụ trong phạm vi địa giới hành chính của từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

1.1.2. Đối với khu vực miền Bắc, gồm các tỉnh từ Hà Tĩnh trở ra.

a) Xổ số truyền thống được phát hành theo hình thức liên kết khu vực (toàn khu vực in chung 01 bộ vé) và được phân chia cho từng Công ty Xổ số kiến thiết theo nhu cầu của thị trường để tiêu thụ trong

phạm vi địa giới hành chính của từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

b) Xổ số Lô tô, xổ số cào biết kết quả ngay, xổ số bóc biết kết quả ngay được phát hành và tiêu thụ trong phạm vi địa giới hành chính của từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.”

4. Sửa đổi tiết a, g, điểm 1.3.1, khoản 1.3, mục 1, phần II như sau:

“1.3.1. Công ty Xổ số kiến thiết, Hội đồng xổ số kiến thiết khu vực được quyền quyết định về hình thức, kích thước của vé số. Vé số phải có các nội dung sau đây:

a) Tên công ty phát hành hoặc khu vực liên kết phát hành;

g) Các thông tin khác để phục vụ cho người tham gia dự thưởng xổ số bao gồm: cơ cấu giải thưởng; các điều kiện để được lĩnh thưởng; địa chỉ lĩnh thưởng hoặc các thông tin cần thiết khác theo yêu cầu quản lý của Công ty Xổ số kiến thiết, Hội đồng xổ số kiến thiết khu vực.”

5. Sửa đổi điểm 1.3.2, khoản 1.3, mục 1, phần II như sau:

“1.3.2. Số lượng vé của từng đợt phát hành vé số do Công ty Xổ số kiến thiết, Hội đồng xổ số kiến thiết khu vực xác định phù hợp với khả năng tiêu thụ, nhu cầu thị trường, khả năng quản lý và đảm bảo hiệu quả trong hoạt động kinh doanh.

Trong trường hợp Bộ Tài chính có quy định về hạn mức số lượng, giá trị vé phát hành hoặc không chế về tỷ lệ tiêu thụ vé tối thiểu, việc in và phát hành vé của các Công ty Xổ số kiến thiết, Hội đồng xổ số kiến thiết khu vực phải đảm bảo thực hiện đúng các quy định của Nhà nước tại thời điểm thực hiện.”

6. Sửa đổi tiết a, điểm 1.3.4, khoản 1.3, mục 1, phần II như sau:

“a) Cơ sở in vé số phải có tên trong danh sách các đơn vị in đã đăng ký với cơ quan thuế (Tổng cục Thuế; Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương). Công ty Xổ số kiến thiết, Hội đồng xổ số kiến thiết khu vực phải lựa chọn cơ sở in có đủ điều kiện về thiết bị, công nghệ in để đảm bảo vé số được in theo đúng yêu cầu quản lý đối với từng loại hình sản phẩm xổ số.

Đối với việc in vé xổ số cào biết kết quả ngay, cơ sở in phải có thiết bị chuyên dùng và chương trình phần mềm để phân bổ ngẫu nhiên các giải thưởng. Phần mềm phân bổ giải thưởng phải có hệ thống mã khóa để chống truy nhập, sửa chữa trái phép. Toàn bộ quá trình in giải thưởng được sao ghi và lưu trữ trên thiết bị riêng, đảm bảo bí mật và chỉ được phép xem các kết quả ghi được khi có yêu cầu bằng văn bản của Công ty Xổ số kiến thiết đặt in vé và đại diện có thẩm quyền của cơ sở in. Mã khóa an toàn do Công ty Xổ số kiến thiết đặt in

vé và cơ sở in phối hợp đặt mã và giải mã để kiểm soát đối với các vé trúng thưởng.”

7. Bổ sung điểm 1.3.5, khoản 1.3, mục 1, phần II như sau:

“1.3.5. Các công ty Xổ số kiến thiết được phép tổ chức in hoặc hợp đồng thuê in vé số để phân phối cho khách hàng. Đối với Hội đồng xổ số kiến thiết khu vực tổ chức in vé số chung, việc lựa chọn cơ sở in vé số được thực hiện theo hình thức đấu thầu công khai.

Hội đồng xổ số kiến thiết khu vực thống nhất, quyết định tiêu chí để lựa chọn cơ sở in vé số, cử đại diện tham gia tổ chấm thầu và ủy quyền Công ty Xổ số kiến thiết đại diện ký hợp đồng với cơ sở in vé số”

8. Sửa đổi điểm 1.6.2, khoản 1.6, mục 1, phần II như sau:

“a) Số lượng các hạng giải thưởng, cơ cấu từng giải thưởng trong tổng giá trị các giải thưởng do Công ty Xổ số kiến thiết hoặc Hội đồng xổ số kiến thiết khu vực quyết định trong phạm vi tỷ lệ trả thưởng quy định. Giá trị các giải thưởng trả cho khách hàng được xác định theo phương thức trả thưởng cố định bao gồm:

- Giải thưởng được ấn định trước bằng một số tiền cụ thể.
- Giải thưởng được ấn định trước bằng một số lần (tính theo phương pháp nhân

số học) so với số tiền mà khách hàng đã tham gia dự thưởng.

b) Trường hợp, Bộ Tài chính có quy định về tỷ lệ giá trị giải đặc biệt trên tổng giá trị giải thưởng thì việc bố trí giá trị giải đặc biệt trong cơ cấu giải thưởng của Công ty Xổ số kiến thiết, Hội đồng xổ số kiến thiết khu vực phải thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính.”

9. Sửa đổi khoản 1.7, mục 1, phần II như sau:

Công ty Xổ số kiến thiết hoặc Hội đồng xổ số kiến thiết khu vực phải xây dựng và công bố công khai thể lệ tham gia dự thưởng để khách hàng biết khi tham gia dự thưởng. Thể lệ tham gia dự thưởng có các nội dung chủ yếu sau đây:

1.7.1. Điều kiện tham gia dự thưởng xổ số.

1.7.2. Cách thức tham gia dự thưởng.

1.7.3. Phương thức xác định kết quả trúng thưởng.

1.7.4. Số lượng giải thưởng, cơ cấu giải thưởng.

1.7.5. Trách nhiệm, quyền lợi của Công ty Xổ số kiến thiết, Hội đồng xổ số kiến thiết khu vực và của người tham gia dự thưởng xổ số.

Thể lệ tham gia dự thưởng được xây dựng cho từng loại hình sản phẩm xổ số.

10. Sửa đổi tiết a, điểm 1.11.1, khoản 1.11, mục 1, phần II như sau:

“a) Đối với xổ số truyền thống và xổ số Lô tô: Tối đa không quá 28 ngày (4 tuần), kể từ ngày nhận vé bán. Công nợ của đại lý được xác định theo giá trị tiền vé đã tiêu thụ được trong kỳ.”

11. Sửa đổi điểm 2.1.1, khoản 2.1, mục 2, phần II như sau:

“2.1.1. Lịch mở thưởng xổ số truyền thống của từng Công ty Xổ số kiến thiết, Hội đồng xổ số kiến thiết khu vực do Bộ Tài chính quy định cho từng thời kỳ.”

12. Sửa đổi điểm 3.5.2, khoản 3.5, mục 4, phần II như sau:

“3.5.2. Việc ủy quyền trả thưởng phải đảm bảo các yêu cầu sau:

a) Chỉ ủy quyền trả thưởng tối đa các giải thưởng có giá trị từ giải nhất trở xuống, Công ty Xổ số kiến thiết có quyền quyết định giá trị giải thưởng ủy quyền trả thưởng tùy theo năng lực của từng đại lý xổ số;

b) Việc ủy quyền phải được thể hiện trong hợp đồng đại lý ký kết giữa Công ty Xổ số kiến thiết và đại lý xổ số;

c) Đại lý nhận ủy quyền phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của vé trúng thưởng đã trả thưởng và không được thu bất cứ khoản phí nào của khách hàng trúng thưởng. Đại lý tự chịu trách

nhiệm trước pháp luật nếu có khiếu kiện của khách hàng về việc thu phí của khách hàng trúng thưởng;

d) Công ty Xổ số kiến thiết có quyền kiểm tra các đại lý trong việc thực hiện ủy quyền trả thưởng. Trường hợp phát hiện thấy đại lý không chấp hành đúng quy định của pháp luật và hợp đồng đã ký kết về việc ủy quyền trả thưởng, Công ty Xổ số kiến thiết có quyền chấm dứt việc ủy quyền trả thưởng của đại lý.”

13. Sửa đổi điểm 4.3.3, khoản 4.3, mục 4, phần II như sau:

“4.3.3. Thời hạn lưu trữ đối với các loại vé, cuống vé quy định tại điểm 4.3.1 nêu trên tối thiểu là 7 ngày, kể từ ngày hết thời hạn lĩnh thưởng của vé số.

Đối với các vé có phát sinh tranh chấp, khiếu nại thì hết thời hạn quy định vẫn phải lưu trữ tiếp cho đến khi có kết luận xử lý cuối cùng.”

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Thông tư số 112/2007/TT-BTC ngày 19/9/2007 của Bộ Tài chính.

1. Sửa đổi tiết a, e điểm 2.1, khoản 2, mục B, phần II như sau:

“a) Chi phí trả thưởng cho các vé trúng thưởng: Công ty Xổ số kiến thiết hoặc Hội đồng xổ số kiến thiết khu vực thống nhất xây dựng cơ cấu giải thưởng

theo quy định của Bộ Tài chính đối với từng loại hình xổ số. Chi phí trả thưởng là số tiền trả thưởng thực tế đã thanh toán cho khách hàng trúng thưởng theo quy định về trả thưởng cho từng loại hình xổ số.

Đối với loại hình xổ số truyền thống phát hành theo hình thức liên kết khu vực, chi phí trả thưởng bao gồm: số tiền trả thưởng thực tế đã thanh toán cho khách hàng trúng thưởng của các giải thưởng thuộc trách nhiệm tự chi trả của Công ty Xổ số kiến thiết; số tiền trả thưởng thực tế đã thanh toán cho khách hàng trúng thưởng của các giải thưởng thuộc trách nhiệm chung của cả Hội đồng xổ số kiến thiết khu vực, được phân bổ theo tỷ lệ do Hội đồng xổ số kiến thiết khu vực thống nhất thực hiện.”

“e) Chi về vé xổ số: Các khoản chi này bao gồm chi phí in vé theo giá thanh toán thực tế với cơ sở in vé, chi phí vận chuyển, xếp dỡ, bảo quản, phụ phí hợp lệ (nếu có) hoặc chi đóng góp chi phí in vé số chung theo quy định của Hội đồng xổ số kiến thiết khu vực trên cơ sở hợp đồng kinh tế giữa Công ty Xổ số kiến thiết và cơ sở in vé.

Trường hợp Công ty Xổ số kiến thiết tự in vé, chi phí in vé là các khoản chi hợp lệ, hợp lý thực tế phát sinh và được hạch toán vào chi phí chung của công ty.”

2. Sửa đổi quy định về giải thích công thức trích quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng tại tiết đ, điểm 2.1, khoản 2, mục B, phần II như sau:

“TT: Tổng giá trị trả thưởng thực tế đã thanh toán cho khách hàng trúng thưởng của từng loại hình xổ số tại thời điểm ngày 31/12 năm dương lịch.

Giá trị trả thưởng thực tế đối với xổ số truyền thống phát hành theo hình thức liên kết khu vực là giá trị trả thưởng thực tế đã thanh toán cho khách hàng trúng thưởng của các hạng giải thưởng thuộc trách nhiệm tự chi trả của Công ty Xổ số kiến thiết và phần giá trị trả thưởng thực tế đã thanh toán cho khách hàng trúng thưởng của các hạng giải thưởng thuộc trách nhiệm chi trả chung của Hội đồng xổ số kiến thiết khu vực được phân bổ theo tỷ lệ giữa các Công ty Xổ số kiến thiết do Hội đồng xổ số kiến thiết khu vực thống nhất thực hiện.”

3. Sửa đổi quy định về nội dung chi tại tiết h, điểm 2.1, khoản 2, mục B, phần II như sau:

“Nội dung chi bao gồm: Chi phục vụ công tác kiểm tra, chi phụ cấp kiêm nhiệm của Ban thường trực Hội đồng, chi lao động thuê ngoài làm công tác chung cho Hội đồng, chi phí hội họp, khen thưởng cho tập thể, cá nhân và các khoản

chi khác phục vụ trực tiếp cho hoạt động chung của Hội đồng.”

4. Sửa đổi, bổ sung vào tiết g, điểm 2.2, khoản 2, mục B, phần II như sau:

“- Chi tài trợ khắc phục hậu quả thiên tai, làm nhà tình nghĩa cho người nghèo theo quy định của pháp luật.”

5. Sửa đổi điểm 1.1, khoản 1, mục D, phần II như sau:

“1.1. Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh sau khi trừ tiền bồi thường của các tổ chức, cá nhân có liên quan và của tổ chức bảo hiểm.”

6. Bổ sung điểm 1.3 vào khoản 1, mục D, phần II như sau:

“1.3. Các khoản chi phát sinh hàng năm của Hội đồng xổ số kiến thiết khu vực thực hiện liên kết phát hành xổ số truyền thống phải được quyết toán và tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán để công khai trong Hội đồng xổ số kiến thiết khu vực.”

Điều 3. Tổ chức thực hiện.

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2009.

2. Những nội dung quy định khác tại Thông tư số 65/2007/TT-BTC ngày 18/6/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn chi tiết Nghị định số 30/2007/NĐ-CP

ngày 01/3/2007 của Chính phủ về kinh doanh xổ số và Thông tư số 112/2007/TT-BTC ngày 19/9/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với Công ty xổ số kiến thiết vẫn có hiệu lực thi hành.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị

phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Xuân Hà